

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN KẾ TOÁN CHUẨN MỰC " ẢNH HƯỞNG CỦA VIỆC THAY ĐỔI TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI"

- Căn cứ vào Quyết định số 165/2002/ QĐ-BTC ngày 31/12/2002 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành và công bố 6 chuẩn mực Kế Toán Việt nam.
- Căn cứ vào thông tư 105....

I/ Nguyên tắc ghi nhận:

1/ *Các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ*: phải thực hiện ghi sổ và lập báo cáo tài chính theo 1 đơn vị tiền tệ thống nhất là Đồng VN. Việc quy đổi đồng ngoại tệ ra Đồng Việt nam hoặc ra đơn vị tiền tệ chính thức sử dụng trong Kế toán về nguyên tắc Doanh nghiệp phải căn cứ vào TG giao dịch thực tế của nghiệp vụ kinh tế phát sinh hoặc TG giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế để ghi sổ kế toán.

Tỷ giá ghi sổ kế toán tại Công ty : thống nhất dùng tỷ giá **biên quân liên ngân hàng Do Ngân hàng Nhà nước Việt nam công bố vào Ngày đầu mỗi tháng trên Bản tin thị trường Bộ Thương Mại** để làm tỷ giá ghi sổ kế toán trong tháng đó. Trường hợp trong tháng tỷ giá BQLNH biến động hơn 1% so với tỷ giá đầu tháng đã chọn để ghi sổ thì điều chỉnh lại tỷ giá ghi sổ theo tỷ giá mới ngay tại thời điểm biến động.

(Theo đoạn 09 của chuẩn mực: " Tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch được coi là tỷ giá giao ngay. Doanh nghiệp có thể sử dụng tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá hối đoái thực tế tại ngày giao dịch. Ví dụ TG trung bình tuần hoặc tháng có thể được sử dụng cho tất cả các giao dịch phát sinh của mỗi loại ngoại tệ trong tuần, tháng đó. Nếu TG giao động mạnh thì doanh nghiệp không được sử dụng TG trung bình cho việc kế toán của tuần hoặc tháng kế toán đó.)

2. *Tỷ giá trong nghiệp vụ hạch toán Doanh thu, thu nhập khác: Ghi theo tỷ giá thực tế ngày phát sinh Nghiệp vụ.*

3. *Hàng tồn kho, bên nợ các TK vốn bằng tiền, TSCĐ, chi phí SXKD, chi phí khác: Bắt buộc ghi nhận theo tỷ giá ghi sổ kế toán đã ban hành trong tháng.*

3. *Các khoản công nợ có gốc ngoại tệ* bắt buộc phải được theo dõi chi tiết **theo tỷ giá ghi sổ khi phát sinh nghiệp vụ công nợ đó**. Khi tiến hành thu (trả nợ) thì phản ánh theo tỷ giá ghi sổ tại thời điểm thu (trả) nợ. Khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào chi phí (thu nhập) tài chính trong kỳ hạch toán thu (trả) nợ.

4. *Cuối năm tài chính, Kế toán đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ*: Kế toán tổng hợp có trách nhiệm phản ánh lãi (lỗ) phát sinh trên báo cáo tài chính.

5. *Trường hợp mua bán ngoại tệ bằng tiền đồng VN*: thì hạch toán theo TG thực tế

II/ Nguyên tắc xử lý chênh lệch TG:

1- Xử lý chênh lệch TG hối đoái phát sinh trong kỳ và chênh lệch đánh giá lại cuối kỳ liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh: toàn bộ chênh lệch TG hối đoái phát sinh trong kỳ và chênh lệch TG do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm tài chính được ghi nhận ngay vào chi phí tài chính hoặc doanh thu tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của năm tài chính.

2- Xử lý chênh lệch TG hối đoái phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại cuối kỳ liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng: được phản ánh trên tài khoản 413 "" Chênh lệch tỷ giá hối đoái"

III / Phương pháp hạch toán:

1/ Khi mua hàng hoá, dịch vụ thanh toán bằng ngoại tệ:

Nợ TK 151,152,153,211,213,241,627,641,642,133.... (theo tỷ giá ghi sổ)

Có TK 111(1112), 112(1122), 1411, 3311.... (theo tỷ giá ghi sổ)

2/ Khi vay ngắn hạn, vay dài hạn, nợ dài hạn hoặc nhận nợ nội bộ... bằng ngoại tệ, căn cứ TG hối đoái ngày giao dịch, kế toán ghi:

Nếu TG nhận nợ lớn hơn TG ghi sổ :

Nợ TK 111(1112) , 112(1122) (theo TG ngày giao dịch)

Có TK 515 (doanh thu hoạt động tài chính) (lãi TG hối đoái)

Có TK 311,315, 311, 336, 341, 342... (theo TG ghi sổ)

Nếu TG nhận nợ nhỏ hơn TG ghi sổ :

Nợ TK 111(1112) , 112(1122) (theo TG ngày giao dịch)

Nợ TK 635 (Chi phí tài chính) (lỗ TG hối đoái)

Có TK 311,315, 311, 336, 341, 342... (theo TG ghi sổ)

3/ Khi thanh toán nợ phải trả(nợ phải trả người bán, nợ vay ngắn hạn, vay dài hạn, nợ dài hạn, nợ nội bộ...)

- Nếu phát sinh lỗ TG trong giao dịch thanh toán, Kế toán ghi:

Nợ TK 311,315, 311, 336, 341, 342... (TG ghi sổ)

Nợ TK 635 (Chi phí tài chính) (lỗ TG hối đoái)

Có TK 111(1112) , 112(1122).... (theo TG ngày giao dịch)

- Nếu phát sinh lãi TG trong giao dịch thanh toán, Kế toán ghi:

Nợ TK 311,315, 311, 336, 341, 342... (TG ghi sổ)

Có TK 515 (doanh thu hoạt động tài chính) (lãi TG hối đoái)

Có TK 111(1112) , 112(1122).... (theo TG ngày giao dịch)

4/ Khi phát sinh doanh thu, thu nhập khác bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ đang sử dụng để ghi sổ kế toán, ghi:

Nợ TK 111(1112), 112(1122) , 131... (TG ngày giao dịch)

Có TK 511, 711 (TG hối đoái giao dịch thực tế hoặc TG hối đoái

liên ngân hàng)

5/ Khi phát sinh các khoản nợ phải thu bằng ngoại tệ, ghi:

- Nếu TG ngày giao dịch lớn hơn TG ghi sổ:

Nợ TK 111(1112) , 112(1122) ... (TG ngày giao dịch)

Có TK 515 (doanh thu hoạt động tài chính) (lãi TG hối đoái)

Có TK 131,136,138.... (TG ghi sổ)

- Nếu TG ngày giao dịch nhỏ hơn TG ghi sổ:

Nợ TK 111(1112) , 112(1122) ... (TG ngày giao dịch)

Nợ TK 635 (Chi phí tài chính) (lỗ TG hối đoái)

Có TK 131,136,138.... (TG ghi sổ)

6/ Khi mua ngoài hàng hoá, dịch vụ, TSCĐ, thiết bị, khối lượng xây dựng, xây lắp do người bán hoặc bên nhận thầu bàn giao: (đối với hoạt động đầu tư XD CB)

a/ Khi mua hàng hóa, dịch vụ TSCĐ :

Nợ TK 151, 152, 211, 213, 241.... (TG ghi sổ)

Có TK 111(1112), 112(1122), 3312... (TG ghi sổ)

b/ Khi thanh toán nợ phải trả bằng ngoại tệ:

- Nếu phát sinh lỗi chênh lệch TG trong giao dịch thanh toán:

Nợ TK 311, 315, 331, 336, 341, 342... (TG ghi sổ)

Nợ TK 413(4131) - Chênh lệch TG (lỗi TG)

Có TK 111(1112), 112(1122) (TG ngày giao dịch)

- Nếu phát sinh lãi chênh lệch TG trong giao dịch thanh toán:

Nợ TK 311, 315, 331, 336, 341, 342... (TG ghi sổ)

Có TK 413(4131) - Chênh lệch TG (lãi TG)

Có TK 111(1112), 112(1122) (TG ngày giao dịch)

c/ Hàng năm, CLTG đã thực hiện phát sinh trong giai đoạn đầu tư XD CB được phản ánh lũy kế trên TK 413 (4132) cho đến khi hoàn thành đầu tư XD CB.

d/ Kết thúc giai đoạn đầu tư XD CB, kết chuyển chênh lệch TG đã thực hiện (theo số thuần sau khi bù trừ số dư bên nợ và bên có TK 4132) của hoạt động đầu tư trên TK 413(4132) tính ngay vào chi phí tài chính, hoặc doanh thu hoạt động tài chính, hoặc kết chuyển sang TK 242 (CP trả trước dài hạn) nếu là lỗi TG hoặc TK 3387 (Doanh thu chưa thực hiện nếu lãi TG) để phân bổ trong thời gian tối đa là 5 năm , ghi:

Nợ TK 413 (4132) - CLTG

Có TK 3387- Doanh thu chưa thực hiện (lãi TG)

hoặc

Nợ TK 242 - CP trả trước dài hạn (Lỗi TG)

Có TK 413(4132) CLTG

e / Xử lý CLTG đã thực hiện trong giai đoạn đầu tư XD CB được lũy kế trong giai đoạn đầu tư đến thời điểm quyết toán bàn giao đưa công trình vào hoạt động sẽ kết chuyển ngay toàn bộ hoặc phân bổ trong thời gian tối đa là 5 năm vào chi phí tài chính hoặc doanh thu hoạt động tài chính.

- Nợ TK 635 - CP tài chính (lỗi TG)

Có TK 242 - CP trả trước dài hạn hoặc

Nợ TK 3387 - Doanh thu chưa thực hiện

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính (Lãi TG)

7/ Kế toán chênh lệch TG đánh giá lại cuối năm:

Vào thời điểm cuối năm, doanh nghiệp phải đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá hối đoái ở thời điểm cuối năm tài chính theo tỷ giá hối đoái bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng nhà nước công bố tại thời điểm cuối năm tài chính, Kế toán ghi:

- Nếu phát sinh lãi TG, ghi:

Nợ TK 111(1112), 112(1122), 131, 136,138, 311, 315, 331, 341, 342...

Có TK 413 - Chênh lệch TG

- Nếu phát sinh lỗ TG, ghi:

Nợ TK 413 - Chênh lệch TG

Có TK 111(1112), 112(1122), 131, 136,138, 311, 315, 331, 341, 342...

*** Xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối năm:**

a) Xử lý chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm các khoản mục tiền tệ của hoạt động sản xuất, kinh doanh kể cả hoạt động đầu tư xây dựng, kết chuyển toàn bộ khoản chênh lệch vào TK 515 (nếu lãi TG hối đoái) và vào TK 635 (nếu lỗ TG hối đoái)

Kế toán ghi:

- Kết chuyển lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối năm tài chính vào doanh thu hoạt động tài chính, ghi:

Nợ TK 413 - Chênh lệch TG hối đoái.

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính

- Kết chuyển lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối năm tài chính vào doanh thu hoạt động tài chính, ghi:

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính

Có TK 413 - Chênh lệch TG hối đoái

b) Xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối năm các khoản mục tiền tệ của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản:

- Ở giai đoạn đầu tư xây dựngm doanh nghiệp chưa đi vào hoạt động thì chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối năm được phản ánh lũy kế trên TK 413

- Khi kết thúc giai đoạn đầu tư, xây dựng chuyển sang hoạt động sản xuất, kinh doanh số dư nợ hoặc dư có trên TK 413 (không bao gồm các khoản mục tiền tệ liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ở thời điểm bàn giao để đưa vào sử dụng) sẽ được xử lý như sau:

+ Kết chuyển số dư nợ TK 413 vào TK 242 (chi phí trả trước dài hạn) để phân bổ dần số lỗ chênh lệch số lỗ tỷ giá TG hối đoái của giai đoạn đầu tư xây dựng trong các năm tiếp theo trong thời gian tối đa là 5 năm vào cho phí tài chính, ghi:

Nợ TK 242 - Chi phí trả trước dài hạn.

Có TK 413 - Chênh lệch TY hối đoái

+ Kết chuyển số dư có TK 413 vào TK 3387(doanh thu chưa thực hiện) để phân bổ dần số lãi TG hối đoái của giai đoạn đầu tư xây dựng trong các năm tiếp theo trong thời gian tối đa là 5 năm (kể từ khi kết thúc gia đoạn đầu tư) vào doanh thu hoạt động tài chính, ghi:

Nợ TK 413 - Chênh lệch TG hối đoái

Có TK 3387 - Doanh thu chưa thực hiện

Đây mới chỉ là hướng dẫn thực hiện cho Doanh nghiệp có phát sinh nghiệp vụ ngoại tệ.

Còn chưa đề cập đến việc xử lý chênh lệch tỷ giá khi hợp nhất báo cáo tài chính của cơ sở nước ngoài.